TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/DS-ST
Ngày: 21-3- 2023
V/V "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Hùng Quốc.
Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 21 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 276/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trịnh Bảo T. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tuấn P. Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trịnh Thị B. Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14-10-2022 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án ông Trịnh Bảo T nguyên đơn trình bày: Vào ngày 14/7/2022, ông Nguyễn Tuấn P có vay của ông số tiền 70.000.000 đồng, thỏa thuận miệng lãi suất 1,5%/tháng, có viết giấy mượn tiền, thời hạn vay là 03 ngày, bà Trịnh Thị B là mẹ ruột ông Pcó ký tên bảo lãnh cho ông P vay, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng. Nay ông yêu cầu ông P, bà B phải liên đới trả cho ông số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng, không tính lãi, yêu cầu trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Tuấn P là bị đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Trịnh Thị B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại tòa phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Trịnh Bảo T khởi kiện ông Nguyễn Tuấn P, bà Trịnh Thị B về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Ông P xin vắng mặt, bà B vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy ông T yêu cầu ông P, bà B phải liên đới trả cho ông T vốn vay với số tiền là 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả 01 lần, khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình đối với ông P, bà B. Xét thấy ông T có cho ông P vay 70.000.000 đồng ông P có ký tên, có bà Trịnh Thị B là mẹ ruột ký tên bảo lãnh cho ông P vay tiền của ông T. Ông P xin vắng mặt, đồng thời bà B vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ ông P, bà B đã từ bỏ quyền chứng minh của mình và đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T buộc ông P, bà B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T với số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng theo quy định tại các điều 335, 342, 288, 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông P, bà B phải liên đới chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 335, 342, 357, 463, 468, 288 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Bảo T về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với ông Nguyễn Tuấn P, bà Trịnh Thị B.

Buộc ông Nguyễn Tuấn P, bà Trịnh Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trịnh Bảo T vốn vay với số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Ông T không phải chịu án phí, ông Toàn được nhận lại số tiền là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0008181 ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Ông P, bà B phải liên đới chịu 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Bảo Trí

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).